

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 07/8/2025

V/v: "Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lương Xu

2. Bà Ngô Thị Bích Khuyên

- Thư ký phiên tòa: bà Lương Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số **88/2025/TLST-HNGĐ** ngày 13 tháng 6 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm: 1973,

- Bị đơn: chị **Phạm Thị N**, sinh năm: 1976,

Cùng địa chỉ: thôn 03, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn 3, xã L, thành phố Đà Nẵng).

Các đương sự đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời khai của nguyên đơn anh Nguyễn Văn L tại hồ sơ vụ án thể hiện: anh và chị Phạm Thị N tự nguyện tìm hiểu, xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam (nay là Ủy ban nhân dân xã L, thành phố Đà Nẵng) vào năm 1996. Cuộc sống chung giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không cùng tiếng nói chung, chị N không quan tâm, chăm sóc gia đình, quản lý hết tiền bạc, cất giấu của cải riêng tư. Anh cảm thấy vợ chồng không tin tưởng, không quan tâm nhau, không còn tình cảm nên không thể tiếp tục chung sống được nữa. Anh thừa nhận

thời gian gần đây có hay nhậu nhẹt, ở lại bên ngoài, ít về nhà. Anh không thể tiếp tục chung sống được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Phạm Thị N.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai của bị đơn chị Phạm Thị N tại hồ sơ vụ án thể hiện: chị thống nhất về việc xác lập quan hệ hôn nhân của anh chị. Chị thừa nhận cuộc sống của vợ chồng không hạnh phúc, không có tiếng nói chung. Anh L đi làm thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Bản thân chị cũng không muốn tiếp tục sống chung với anh L nữa nhưng để cho con có đủ cha mẹ nên chị không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh L.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 –Đà Nẵng tham gia phiên tòa: về việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các trình tự thủ tục tố tụng, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử: anh Nguyễn Văn L ly hôn với chị Phạm Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đều có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. *Về hôn nhân:* việc xác lập quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn L và chị Phạm Thị N dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam (nay là xã L, thành phố Đà Nẵng) vào năm 1996 nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ về chung sống với nhau, xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không thành. Tại phiên hoà giải ngày 19/6/2025, cả hai anh chị đều thuận tình ly hôn nhưng sau đó chị N thay đổi ý kiến; còn anh L cương quyết xin ly hôn. Cả anh L và chị N đều thừa nhận cuộc sống chung không hạnh phúc vì không có tiếng nói chung, vợ chồng ít quan tâm lẫn nhau và không còn muốn tiếp tục chung sống với nhau nữa.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh L và chị N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hơn nữa, chính cả hai anh chị đều không muốn duy trì cuộc sống chung để cùng nhau

vun vén hạnh phúc gia đình. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của anh L đối với chị N là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật; cần phải chấp nhận.

[2.2]. *Về con chung, tài sản chung, nợ chung*: đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.3]. *Về án phí*: nguyên đơn anh Nguyễn Văn L chịu án phí sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”, xử: chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn L.

1. Về hôn nhân: anh Nguyễn Văn L và chị Phạm Thị N ly hôn.

2. Về án phí: anh Nguyễn Văn L chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam (nay là phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 – Đà Nẵng) theo Biên lai thu số **0006049** ngày 13/6/2025. Anh L đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 7, thành phố Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng;
- UBND xã Lãnh Ngọc, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Tuyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Tuyên

